

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đức N, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 8, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Phan S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức N và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/1990 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh chị thừa nhận cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung để bàn bạc mọi công việc trong gia đình cũng như cách nuôi dạy con cái, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không kết quả. Anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Lê Đức N và chị Nguyễn Thị Thanh H xác định có 02 con chung là cháu Lê Hoài S; Sinh ngày 08/11/1991 và Lê Thị Hải A, sinh ngày 18/10/1994. Hiện nay các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Đức N và chị Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Đức N Chị Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận chị H chịu toàn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Đức N và chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. 2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004997 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang

